

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 07 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Phạm Văn Tuất**; Nghề nghiệp: Giáo viên;

Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Trần Văn Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2020/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* **Mai T** (tên gọi khác: **C**), sinh năm 1994, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai V và bà Nguyễn Thị Thanh N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 134/2016/HS-PT ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2017; Đầu thú và bị bắt tạm giữ ngày 28/6/2019; Tạm giam ngày 05/7/2019; Có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông **Mai V**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị Thanh N**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Khu Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn Hải**, Luật sư, Công ty Luật TNHH Khánh Hòa, Đoàn luật sư Khánh Hòa; Địa chỉ: 44/23 Nguyễn Bình Khiêm, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt;

- *Bị hại:* **Nguyễn Hồng H**, sinh năm 1972 (đã chết ngày 28/6/2019);

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ **Trần Thị H**, sinh năm 1939; Nơi cư trú: Phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (là mẹ của bị hại): Có mặt;

2. Bà **Nguyễn Thị Hữu Th**, sinh năm 1975 (là vợ bị hại): Có mặt;

3. Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 2001 (là con của bị hại): Có mặt;

Cùng nơi cư trú: Khu Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Đại diện theo ủy quyền của cụ Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Hữu Th và anh Nguyễn Anh T (theo các Văn bản ủy quyền ngày 17/3/2010): Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Hữu Th: Ông Lê Văn Tuấn, Luật sư, Văn phòng luật sư Lê Văn Tuấn & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 102 Nguyễn Trãi, Nha Trang: Có mặt;

- *Người làm chứng:*

1. **Mai Tr**, sinh ngày 15/8/2005: Có mặt;

Người giám hộ của Mai Trường: Ông **Mai V** và bà **Nguyễn Thị Thanh N**: Có mặt.

2. **Hồ Thanh Bảo T**, sinh ngày 12/6/2006: Vắng mặt;

Người giám hộ của Hồ Thanh Bảo T: Chị **Hồ Thị Kiều M**: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2019, sau khi ăn uống tại nhà (ở địa chỉ Khu Đ, xã V, thành phố N), Nguyễn Hồng H ra bên hông nhà đi vệ sinh. Thấy Mai Tr cùng bạn là Hồ Thanh Bảo T đi xe đạp điện đứng gần đó nhìn mình, H nói: Tụi mày thích nhìn tao không, rồi nhặt đá ném về hướng Tr và T. Tr về nhà gặp anh ruột là Mai T và nói: Có ông chú bên kia đòi đánh em.

Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, Mai T vào phòng ngủ lấy 01 con dao (lưỡi bằng kim loại, cán màu đen) dài 15 cm dắt vào sau lưng quần rồi nói Tr điều khiển xe đạp điện chở đến nhà anh H. Khi gặp anh H đang đứng tại khu vực trước nhà, Mai T đến hỏi anh H: Sao ông đánh em tôi thì anh H chửi và nhặt đá gần đó xông đến đánh Mai T, Mai T rút dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh H rồi bỏ chạy, anh H đuổi theo Mai T, Mai T quay lại đâm tiếp một nhát vào vùng bụng trái của anh H rồi bỏ chạy về nhà kể lại sự việc cho ba, mẹ và được ba, mẹ đưa đến công an xã đầu thú. Sau khi bị đâm, anh Nguyễn Hồng H được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Khánh Hòa và tử vong lúc 22 giờ 00 cùng ngày.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 370/TT-TTPY ngày 30/6/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân trực tiếp tử vong của Nguyễn Hồng H: Suy tuần hoàn do vết thương xuyên thấu ngực gây đứt động mạch dưới đòn và thủng phổi, phù hợp với tác nhân vật sắc nhọn, chiều hướng từ dưới lên trên, ngoài vào trong, trước ra sau. Kèm theo vết

thương xuyên thấu bụng gây thủng ruột, phù hợp tác nhân vật sắc nhọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, trước ra sau, phải sang trái, dưới lên trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 671/KL-VPYTW ngày 04/12/2019, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa - Bộ Y tế kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Mai T: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn/Động kinh; Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKH-P1 ngày 11/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Mai T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với hành vi dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực của bị hại; Thấy bị hại đuổi theo mình, Mai T tiếp tục cầm dao đâm vào bụng của bị hại cùng các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai T khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, nghe Mai Tr (em bị cáo) nói bị bị hại đánh, bị cáo vào phòng ngủ lấy con dao thái lan cán nhựa, màu đen, mũi nhọn, có vỏ bọc màu đen và nói Tr đưa đến gặp bị hại. Khi được Tr chỉ cho thấy bị hại, bị cáo hỏi bị hại sao đánh em bị cáo thì bị bị hại ném đá vào hai anh em bị cáo. Lúc này, Tr bỏ chạy, bị cáo rút dao đâm bị hại (không nhớ đâm vào vị trí nào) rồi quay người bỏ chạy nhưng bị bị hại níu vai lại nên bị cáo quay lại đâm tiếp một nhát vào bị hại (không nhớ trúng vị trí nào trên cơ thể bị hại). Sau đó bị cáo về nhà nói cho cha mẹ biết sự việc, được mẹ bị cáo đưa đến Công an xã đầu thú. Bị cáo đã giao nộp lại con dao bị cáo dùng đâm bị hại còn vỏ dao rơi ở đâu bị cáo không biết. Nay bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện bị hại và đề nghị xem xét mức cấp dưỡng cho mẹ bị hại.

Ông Mai V và bà Nguyễn Thị Thanh N (đại diện hợp pháp của bị cáo) trình bày: Mai T bị động kinh từ nhỏ, thường xuyên phải điều trị ngoại trú bệnh tâm thần và được UBND xã V cấp chứng nhận người khuyết tật, được trợ cấp hàng tháng dành cho người khuyết tật. Tối ngày 28/6/2019, sau khi nghe bị cáo nói cho biết về việc bị cáo đã đâm bị hại thì ông, bà đã đưa bị cáo đến Công an xã V trình bày sự việc. Ông, bà đã thay bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000đ cho gia đình bị hại (trong đó có 25.000.000đ của bị cáo, 25.000.000đ của ông, bà). Nay ông, bà đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo và không đồng ý mức bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại cho là bị hại có thể trạng cao lớn, khỏe mạnh nên một mình bị cáo không thể gây ra cái chết cho bị hại, đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo, xem xét vai trò của Mai Tr trong vụ án. Đại diện bị hại còn yêu cầu bồi thường cho bà Th chi phí mai táng cho bị hại là 237.000.000đ, tổn thất

tinh thần 149.000.000đ cho các đại diện bị hại (trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000đ) và cấp dưỡng cho cụ H (mẹ bị hại) 5.000.000đ/tháng.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo từ 16 đến 18 năm.

Người bào chữa cho bị cáo cho là: Bị cáo là người bị bệnh từ nhỏ, hạn chế năng lực hành vi. Mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng gia đình bị cáo đã cố gắng bồi thường một phần thiệt hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã được gia đình đưa đến chính quyền địa phương để đầu thú, thành khẩn khai báo. Đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 để giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hữu Th cho là: Việc xác định bị hại là người gây sự với em bị cáo trước là không có căn cứ vì camera tại gia đình bị hại không ghi lại hình ảnh này. Lời khai của bị cáo về hung khí sử dụng phạm tội có mâu thuẫn với nhau, chưa đủ cơ sở xác định vật chứng vụ án là hung khí của bị cáo, được bị cáo sử dụng để phạm tội. Căn cứ vào hình dáng, thể trạng của bị hại, cơ chế hình thành vết thương, chưa đủ cơ sở xác định bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội. Nếu bị cáo là người phạm tội thì phải có người nào đó giúp sức. Mai Tr là người kể lại sự việc, chỉ điểm cho bị cáo nên cần xem xét với vai trò đồng phạm. Bị cáo chưa thành khẩn khai báo, là người có sử dụng ma túy, không thể căn cứ vào kết luận giám định pháp y tâm thần để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Sau khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định có đối tượng nào khác (ngoài Mai T) gây ra cái chết cho bị hại hay không, Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nên theo giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử đối với bị cáo mà Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được; Có đủ cơ sở xác định, sau khi nghe việc bị hại đòi đánh em mình, bị cáo đã dùng dao đâm vào ngực, bụng bị hại làm cho bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho

xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng của người khác. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” trong trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; Bị cáo là người khuyết tật, đã đầu thú, thành khẩn khai báo; Trước, trong và sau khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Yêu cầu của đại diện bị hại về đòi bồi thường tổn thất tinh thần phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ để chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường cho cụ H, bà Th, anh T số tiền 149.000.000đ (mỗi người được bồi thường 49.667.000đ). Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường chi phí mai táng theo yêu cầu của bị hại là 237.000.000đ. Tuy nhiên, đại diện hợp pháp của bị cáo không đồng ý mức bồi thường này, đại diện bị hại chỉ cung cấp các hóa đơn, chứng từ về chi phí mai táng với số tiền là 80.012.000đ nên chỉ có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của đại diện bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại số tiền chi phí mai táng là 80.012.000đ. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho mẹ bị hại, Hội đồng xét xử thấy bị hại là một trong ba người con của cụ H nên cần buộc bị cáo cấp dưỡng cho cụ H 2.000.000đ/tháng là phù hợp.

[5] Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ và chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa) là công cụ bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, p, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Mai T 16 (mười sáu) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (28/6/2019).

2. Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo Mai T phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hữu Th chi phí mai táng cho bị hại là 80.012.000đ (tám mươi triệu không trăm mười hai nghìn đồng), đã bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 30.012.000đ (ba mươi triệu không trăm mười hai nghìn đồng); Bồi thường tổn thất tinh thần cho cụ Trần Thị H, bà Nguyễn Thị Hữu Th và anh Nguyễn Anh T

- mỗi người là 49.667.000đ (bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo phải còn cấp dưỡng cho cụ Trần Thị H 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng), kể từ ngày 28/6/2019 đến khi cụ H chết.

Ông Mai V và bà Nguyễn Thị Thanh N được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường cho bị hại. Trường hợp bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì ông V, bà N phải bồi thường cho đại diện bị hại bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 15cm cán màu đen.

4. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

5. Căn cứ Điều 61, Điều 73, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, đại diện của bị cáo, đại diện của bị hại, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Bùi Thị Nghĩa**

